

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-PT

Ngày: 15 – 8 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
Quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Châu Hồng S, sinh năm 1954. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (đã chết năm 2019)

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị G; anh Châu Minh C; anh Châu Thanh T; chị Châu Thị Đ; anh Châu Văn M; chị Châu Thị D.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1943. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Văn N: Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1973. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

2. Bà Châu Thị M, sinh năm 1954. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Thị M: Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1973. Địa chỉ: K, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

3. Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1973. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

5. Anh Châu Minh C, sinh năm 1975. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

6. Anh Châu Thanh T, sinh năm 1944. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

7. Chị Châu Thị Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

8. Anh Châu Văn M, sinh năm 1981. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

9. Chị Châu Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

10. Anh Châu Hồng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

11. Anh Châu Tuấn V, sinh năm 1995. Địa chỉ: K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Châu Minh C, anh Châu Thanh T, chị Châu Thị Đ, anh Châu Văn M, chị Châu Thị D, anh Châu Hồng T, anh Châu Tuấn V: Bà Châu Hồng G, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 2, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

12. Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Giá R. (Vắng mặt có đơn xin)

- *Người kháng cáo:* Bà Châu Hồng G, là người kế thừa quyền nghĩa vụ Tố tụng của ông Châu Hồng S, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị G là người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Châu Hồng S và là người đại diện theo ủy quyền của anh Châu Minh C, anh Châu Thanh T, chị Châu Thị Đ, anh Châu Văn M, chị Châu Thị D, anh Châu Hồng T, anh Châu Tuấn V trình bày:

Ông Châu Hồng S (chết năm 2019) được cha mẹ ông cho diện 35.710m², đất nông nghiệp. Đến năm 2007 do làm ăn thất bại thiếu nợ Ngân hàng 200.000.000 đồng nên ông S chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N diện tích đất 26.020m² tọa lạc tại K, Phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L, diện tích còn lại ông S cho các con ông canh tác. Ông N mang tiền trả nợ Ngân hàng cho ông S với số vàng 247 chỉ vàng 24k và lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Ông N làm biên nhận nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S, hẹn 02 tháng sau sẽ trả lại và các bên làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định nhưng không thực hiện được do có tranh chấp đường kinh thủy lợi nên ông N giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay.

Do không đồng ý với việc chuyển nhượng phần đất trên bà Nguyễn Thị G và các con của bà G có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Châu Hồng S đứng tên diện tích 35.710m² được ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) cấp ngày 19/10/1995. Tuyên giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích 26.020m² ngày 12/3/2007 giữa ông Châu Hồng S và ông Huỳnh Văn N vô hiệu. Buộc ông N có nghĩa vụ giao trả diện tích 26.020m² nằm trong một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 0437, 0438 tờ bản đồ số 10, phần đất tọa lạc k, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L do ông Châu Hồng S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà Gám đồng ý trả cho ông Nhu 247 chỉ vàng 24k. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L00087 diện tích 11.250m² cấp ngày 18/01/1998 ông N đang quản lý, bà G khởi kiện vụ án khác.

Bà G đồng ý với biên bản định giá ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá, đồng ý với giá chuyển nhượng theo giá thị trường một công tầm cây là 80.000.000 đồng. Không đồng ý với biên bản định giá ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá với giá trị 110.000.000 đồng trên một công tầm cây. Ngoài ra, bà Gám không còn trình bày nào khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị M ủy quyền cho bà Huỳnh Thị C trình bày: Ngày 12/3/2007 ông Huỳnh Văn N có nhận chuyển nhượng của ông Châu Hồng S 20 công 100 mét vuông đất nông nghiệp, tọa lạc tại ấp 12, xã Phong Thanh Đ, huyện Giá R, tỉnh Bạc L (nay là K, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L) với giá 247 chỉ vàng 24k, các bên có làm giấy chuyển nhượng và ông S có giao cho ông N bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông N sử dụng đất đến năm 2008 thì cho lại con gái ông là bà Huỳnh Thị C, khi sử dụng chị C sang lấp, cải tạo lại nhiều năm để trồng lúa, với số tiền 157.000.000 đồng. Việc gia đình ông N và bà C sử dụng phần đất không ai tranh chấp và ngăn cản. Gia đình ông N, bà C cũng nhiều lần liên hệ với ông S yêu cầu làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất nhưng ông S hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện.

Diện tích đất chuyển nhượng gia đình ông N, bà C sử dụng ổn định từ năm 2007 đến nay nên ông N, bà C có nguyện vọng được tiếp tục quản lý sử dụng đất

và đề nghị Tòa án bác khởi kiện của ông S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông S thống nhất với trình bày của bà C, ông không bổ sung thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã Giá R: Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thanh T trình bày: Do ông T vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Từ những phân tích trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc L, quyết định.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hồng S về việc đòi ông Huỳnh Văn N giao trả diện tích đất 25.783,9m² (trừ diện tích đất kênh thủy lợi 1105,8m²) thuộc tờ bản đồ số 10, thửa 0437, 0439 được Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá Rai) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Châu Hồng S ngày 19/10/1995, có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Châu Thanh S, cạnh dài 161,95 + 74,66m;

Hướng Tây giáp đất ông Trần Chí D, cạnh dài 115,83+144,1m;

Hướng Nam giáp kênh thủy lợi, cạnh dài 102,89m

Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn Lộc cạnh dài 11,6321,56+21,43+12,43+12,56+53,0m

Hiện phần đất do bà Huỳnh Thị C, ông Nguyễn Văn S đang quản lý, sử dụng.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị G đối với ông Huỳnh Văn N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy chuyển nhượng đất nông nghiệp) ngày 12/3/2007 giữa ông Châu Hồng S và ông Huỳnh Văn N bị vô hiệu.

Ông Huỳnh Văn N, bà Huỳnh Thị C, ông Nguyễn Văn S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục sang tên chuyển quyền phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của ông Châu Hồng S theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, định giá, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2022 bà Nguyễn Thị G kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự số 14/2022/DS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Cụ thể, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Châu Hồng S và ông Huỳnh Văn N, buộc ông N trả lại diện tích đất 25.783,9m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị G trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Giá R có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản Điều 228 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu cấp phúc thẩm hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Châu Hồng S và ông Huỳnh Văn N, buộc ông Huỳnh Văn N trả lại diện tích đất 25.783,9m², Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông N và ông S có xảy ra trên thực tế, khi chuyển nhượng hai bên có làm Giấy chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 12/3/2007. Các bên cũng thống nhất nội dung chuyển nhượng và thừa nhận chữ ký. Mặc khác, sau khi ký giấy chuyển nhượng ông N đã giao đủ tiền cho ông S bằng 247 chỉ vàng 24k và ông Sơn đã giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) cho ông N để ông N thực hiện việc chuyển quyền sử dụng như các bên đã thỏa thuận.

[2.2] Bà G và các con ông S cho rằng ông S tự ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông N khi chưa được sự đồng ý của bà và các con nên yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa ông S và ông N. Xét thấy, hợp đồng chuyển nhượng giữa ông S và ông N mặc dù chưa tuân thủ về hình thức, chưa công chứng, chứng thực nhưng sau khi chuyển nhượng ông S đã giao đất cho ông N sử dụng, ông N đã trả tiền xong cho ông S. Hơn nữa, theo trình bày của ông S, đất ông S chuyển nhượng cho ông N có nguồn gốc của cha, mẹ ông S cho ông S. Năm 1995 S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp cho cá nhân ông S). Bà G và các con ông S cho rằng không biết được việc ông S chuyển nhượng đất cho ông N là không có cơ sở. Bởi lẽ, ông S giao đất cho ông N sử dụng liền kề với phần đất

còn lại của gia đình ông S. Đồng thời, ông S chuyển nhượng đất cho ông N bằng 247 chỉ vàng, ông S đã nợ Ngân hàng là khoản vay chung của gia đình từ trước đó. Ông N sau khi chuyển nhượng đã cho vợ chồng con gái là chị Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Văn S sử dụng công khai gần 20 năm. Do đó, có căn cứ xác định việc ông S ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông N, bà G không ký tên nhưng ông S đã sử dụng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất chung cho gia đình, bà G và các con biết mà không phản đối. Bên nhận chuyển nhượng đã trả tiền, bên chuyển nhượng đã giao đất, nên được xem đã đồng ý chuyển nhượng. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông S đòi ông N quyền sử dụng đất diện tích 25.783,9m² và không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà G về việc vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông S và ông N là có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà G. Có căn cứ chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2.4] Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị G nộp theo quy định.

Các phần khác của Bản án không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ các Điều 26; 35; 39, 228, 269 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 129; 500 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hồng S về việc đòi ông Huỳnh Văn N giao trả diện tích đất 25.783,9m² (trừ diện tích đất kênh thủy lợi 1105,8m²) thuộc tờ bản đồ số 10, thửa 0437, 0439 được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Châu Hồng S ngày 19/10/1995, có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Châu Thanh S, cạnh dài 161,95 + 74,66m;

Hướng Tây giáp đất ông Trần Chí D, cạnh dài 115,83+144,1m;

Hướng Nam giáp kênh thủy lợi, cạnh dài 102,89m

Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn L cạnh dài 11,6321,56+21,43+12,43+12,56+53,0m

Hiện phần đất do bà Huỳnh Thị C, anh Nguyễn Văn S đang quản lý, sử dụng, được tiếp tục quản lý, sử dụng.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị G đối với ông Huỳnh Văn N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy chuyển nhượng đất nông nghiệp) ngày 12/3/2007 giữa ông Châu Hồng S và ông Huỳnh Văn N bị vô hiệu.

3. Ông Huỳnh Văn N, bà Huỳnh Thị C, ông Nguyễn Văn S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục chuyển quyền sử dụng đất phần diện tích đã nhận chuyển nhượng của ông Châu Hồng S theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Văn N không phải chịu. Bà Huỳnh Thị C đã tạm ứng nộp số tiền 400.000 đồng, đã chi phí hết. Buộc hàng thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Châu Hồng S gồm: bà Nguyễn Thị G, anh Châu Minh C, anh Châu Thanh T, chị Châu Thị Đ, anh Châu Văn M, chị Châu Thị D, anh Châu Hồng T, anh Châu Tuấn V có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị C số tiền 400.000 đồng. Số tiền dự nộp tạm ứng của bà Nguyễn Thị G 550.000 đồng đã chi phí hết.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Hồng S phải chịu 300.000 đồng, số tiền dự nộp tạm ứng án phí của ông Sơn 300.000 đồng tại biên lai thu số 0012130 ngày 25/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc L được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm của bà Nguyễn Thị G phải nộp 300.000 đồng, bà G đã dự nộp 300.000 đồng ngày 09/7/2018 tại biên lai thu số 0012252 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R được chuyển thu án phí.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng, bà G đã dự nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu 0003996 ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện thị xã Giá R;
- CCTHADS thị xã Giá R;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lệ Kiều